

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn **A** - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn **E**, xã **F**, huyện **G**, tỉnh Thanh Hoá.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phạm Văn **A**:

Bà Lê Thị Thu **C** - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phạm Thị **B** – Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn **E**, xã **F**, huyện **G**, tỉnh Thanh Hoá.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phạm Thị **B**:

Ông Đặng Văn **D** - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn **A** - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn **E**, xã **F**, huyện **G**, tỉnh Thanh Hoá.

Chị Phạm Thị **B** – Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn **E**, xã **F**, huyện **G**, tỉnh Thanh Hoá.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của Anh Phạm Văn **A** và chị Phạm Thị **B**.

Về con chung: Anh Phạm Văn **A** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Văn **H** – Sinh ngày 10/02/2002 và cháu Phạm Thị **I** – Sinh ngày 01/01/2004, chị Phạm Thị **B** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Phạm Văn **A**, chị Phạm Thị **B** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Văn **A** và chị Phạm Thị **B** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- UBND xã **F**;
- VKSND huyện **G**;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Lâm